

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 07-11-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 493/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 245/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TH, xã ST, huyện CT, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1975, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Khoan.

Về con chung: Có 05 con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn - ông Nguyễn Văn K trình bày:* Ông thống nhất với bà S về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông K cho rằng do lớn tuổi nên có nóng nảy với bà S. Hiện tại ông K không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với bà.

Về con chung: Có 05 người con chung nhưng đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 493/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Xử :

- Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

* Ngày 14/7/2022, nguyên đơn Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ông Nguyễn Văn K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà S.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Bà Nguyễn Thị S kháng cáo cho rằng giữa bà và ông Nguyễn Văn K mâu thuẫn với nhau từ rất lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm từ việc lớn đến việc nhỏ, từ sinh hoạt trong gia đình đến việc ăn uống. Ông K là người gia trưởng, tính tình độc đoán, không tôn trọng vợ. Vợ chồng chung sống một nhà nhưng ăn riêng, ngủ riêng, sự việc kéo dài hàng chục năm nay, bà S đã cố gắng chịu đựng, nay không còn chịu đựng thêm nữa nên bà xin được ly hôn với ông K, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà S và ông K là có thật nhưng chưa đến mức độ trầm trọng và vẫn còn khả năng hàn gắn, vợ chồng vẫn sống chung nhà, vẫn thương yêu và tôn trọng nhau. Bà S xin ly hôn nhưng không cung cấp được

chứng cứ chứng minh vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí: Bà S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí phúc thẩm, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị S

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 493/2022/HNGĐ-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị S.

2/-Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020381 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn Thị S được miễn án phí phúc thẩm.

Hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị S theo biên lai số 0020774 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

